

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 45/2004/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội nuôi Ong Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,
- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội
- Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ,
- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội nuôi Ong Việt Nam và Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt bản Điều lệ của Hội nuôi Ong Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V ngày 8 tháng 10 năm 2003 thông qua.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3:** Chủ tịch Hội nuôi Ong Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lam*

**KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**  
**THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Bộ Tư pháp
- Lưu VT, TCPCP *lam*



**Đặng Quốc Tiến**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI NUÔI ONG VIỆT NAM (SỬA ĐỔI)**

**CHƯƠNG I**

**TÊN GỌI, TÊN CHỈ, MỤC ĐÍCH**

**Điều 1. Tên Hội**

Tên giao dịch chính thức là Hội nuôi Ong Việt Nam, tên giao dịch quốc tế : Vietnamese Beekeepers Association , viết tắt là: VBA

Hội Nuôi ong Việt nam là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp của những người nuôi ong và những người hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế, khoa học - kỹ thuật phục vụ cho nghề nuôi ong.

Hội Nuôi ong Việt nam có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng. Trụ sở chính của Hội đặt tại Hà nội và có Văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương(việc đặt văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật).

Hội Nuôi ong Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và theo Điều lệ Hội do Đại hội thông qua được Bộ Nội vụ phê duyệt. Hội là thành viên của Liên hiệp các hội khoa học- kỹ thuật Việt nam và chịu sự quản lý nhà nước của được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Hội Nuôi ong Việt Nam là thành viên Hội Nuôi ong Quốc tế (APIMONDIA), Hội Nuôi ong Châu Á (AAA).

**Điều 2. Mục đích- nhiệm vụ của Hội:**

1. Tập hợp rộng rãi những người nuôi ong, những người hoạt động ở lĩnh vực kinh tế, khoa học - kỹ thuật có liên quan đến nghề nuôi ong, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau tạo điều kiện để mọi thành viên nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành ong, góp phần xây dựng đất nước Việt nam giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

2. Đại diện cho hội viên trong quan hệ công tác, giao dịch với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế nhằm phát triển Hội để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các hội viên. Là tổ chức đại diện hợp pháp quan hệ với Hội Nuôi ong Quốc tế (APIMONDIA), Hội Nuôi ong châu á (AAA) và các Hội chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật.

3. Phát triển mạng lưới tổ chức cơ sở, hội viên và cơ sở vật chất- kỹ thuật của Hội, đảm bảo tính thống nhất và uy tín của Hội Nuôi ong Việt nam.

4. Đại diện cho hội viên tham gia tư vấn và phản biện với các cơ quan Nhà nước trong việc hoạch định các chính sách, dự án phát triển và các quy trình, tiêu chuẩn định mức kinh tế-kỹ thuật của ngành ong.

5. Đào tạo, thông tin phổ biến rộng rãi các tiến bộ khoa học công nghệ và kinh nghiệm trong sản xuất chế biến, bảo quản, tiêu thụ cho các hội viên nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành để không ngừng tăng hiệu quả, uy tín của nghề nuôi ong.

6. Tiến hành các hoạt động kinh tế theo qui định của pháp luật nhằm tạo nguồn thu cho quỹ hội như: Tổ chức xây dựng và quản lý các Trung tâm đào tạo - dạy nghề, dịch vụ, tư vấn kinh tế kỹ thuật, tổ chức các hội nghị, hội thảo, tham quan học tập trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thương mại của nghề ong.

7. Xuất bản tập san, tạp chí, thông tin chuyên ngành, các tài liệu giảng dạy, hướng dẫn kinh tế kỹ thuật ngành ong.

## CHƯƠNG II

### HỘI VIÊN

#### **Điều 3. Hội viên:**

Các tổ chức và công dân Việt nam trực tiếp nuôi ong hoặc công tác có liên quan đến ngành ong, tự nguyện tuân theo điều lệ của Hội và làm đơn xin gia nhập Hội đều có thể được kết nạp là hội viên của Hội Nuôi ong Việt nam. Những người Việt nam ở nước ngoài có kiến thức về ngành ong, nhiệt tình đóng góp cho Hội, có thể được Ban Thường vụ xem xét kết nạp là hội viên tán trợ của Hội Nuôi ong Việt nam.

#### **Điều 4. Hội viên có nhiệm vụ:**

1. Tôn trọng, chấp hành điều lệ, Nghị quyết của Hội, tuyên truyền và phát triển hội viên mới, tích cực học tập và hoạt động để không ngừng nâng cao tay nghề, trình độ khoa học - kỹ thuật nhằm hoàn thành các nhiệm vụ mà Hội giao cho.

2. Bảo mật các tư liệu kinh tế, kỹ thuật của Hội khi chưa được công bố công khai và bảo vệ tài sản của Hội.

3. Tham gia sinh hoạt Hội đều đặn, đóng lệ phí và hội phí theo quy định của Hội.

## **Điều 5. Hội viên có quyền lợi:**

1. Thảo luận, tham gia ý kiến, biểu quyết, chất vấn, phê bình, kiến nghị về công tác của Hội.
2. Bầu cử và ứng cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội.
3. Được Hội giúp đỡ trong sản xuất, kinh doanh, đào tạo, tư vấn, thông tin về nghề nuôi ong trong nước và quốc tế.
4. Được nhận tạp chí, thông tin chuyên ngành của Hội và hưởng các quyền lợi khác do Hội đặt ra.
5. Được xin ra khỏi Hội.

Hội viên tán trợ không được tham gia ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo hội và biểu quyết các vấn đề của Hội.

## **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

**Điều 6:** Tổ chức và hoạt động của Hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí. Tổ chức của Hội bao gồm:

1. Ở Trung ương : Hội nuôi Ong Việt Nam.
2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: (sau đây gọi chung là tỉnh) là Hội nuôi Ong tỉnh.
3. Ở cơ sở: Chi hội; Các tổ chức cơ sở có từ 5 hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội.

Ở tỉnh nếu có nhu cầu thì thành lập Hội nuôi Ong tỉnh. Việc thành lập do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật. Hội ở tỉnh tán thành điều lệ Hội nuôi Ong Việt Nam, làm đơn xin gia nhập thì được công nhận là Hội thành viên.

**Điều 7:** Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội nuôi Ong Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 4 năm. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có trên 2/3 số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội hoặc có ít nhất 1/2 số hội viên chính thức yêu cầu. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban chấp hành đương nhiệm của Trung ương Hội qui định.

**Nhiệm vụ của Đại hội :**

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có)

- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

**Điều 8:** Ban chấp hành trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội. Số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương Hội do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu.

Ban chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Lãnh đạo thực hiện điều lệ của Hội

- Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội.

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động các Hội cấp tỉnh, và chỉ đạo các Tiểu ban chuyên môn của Hội.

- Bầu Ban thường vụ Trung ương Hội và Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký.

- Ban chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ 6 tháng 1 lần. (trừ trường hợp đột xuất)

**Điều 9:** Cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương Hội là Ban thường vụ, gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số uỷ viên, số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội.

***Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:***

- Lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Công nhận Ban chấp hành Hội cấp tỉnh và cấp thể hội viên

- Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo qui định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Theo dõi hoạt động của các Hội cấp tỉnh và các Tiểu ban chuyên môn.

- Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng Thư ký, Ban thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

**Điều 10:** Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số các uỷ viên thường vụ, chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban thường vụ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội.

**Điều 11:** Phó Chủ tịch do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội.

**Điều 12:** Tổng Thư ký do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, thường trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động văn phòng Trung ương Hội.

**Điều 13:** Khi cần thiết, theo đề nghị của Tổng Thư ký Hội, Ban Thường vụ Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên môn, các tổ chức phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập theo quy định của Pháp luật.

**Điều 14.** Ban kiểm tra:

Ban chấp hành bầu ra ban kiểm tra, Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

-Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội, điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội.

-Kiểm tra Hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

-Kiểm các hoạt động kinh tế, tài chính của hội và các tổ chức trực thuộc hội; xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố.

## CHƯƠNG IV

### KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

**Điều 15:** Tổ chức, hội viên có nhiều thành tích được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

**Điều 16:** Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của Hội, làm trái với điều lệ, Nghị quyết của Hội thì bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo Pháp luật.

**Điều 17:** Các tổ chức thành viên, cá nhân của Hội trong 1 năm không nộp Hội phí hoặc không sinh hoạt 3 kì liên tiếp không có lí do, thì bị xoá tên trong danh sách hội viên.

## CHƯƠNG V

### TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

**Điều 18: Nguồn thu của Hội:**

- Hội phí của hội viên thu mỗi năm 1 lần (mức thu cụ thể do Ban chấp hành Trung ương Hội qui định).
- Thu từ các hoạt động của Hội như dịch vụ, tư vấn, xuất bản, hội thảo, mở lớp bồi dưỡng, huấn luyện ...
- Tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

Các khoản chi của Hội gồm: chi cho hoạt động khoa học kỹ thuật và hoạt động tư vấn, dịch vụ, công tác truyền thông, phổ biến bồi dưỡng nghiệp vụ, hợp tác quốc tế, hội phí, chi văn phòng, bảo hiểm, phúc lợi và chi phí hành chính của bộ máy quản lý Hội.

**Điều 19:** Tài chính của Hội được quản lý theo qui định của Ban chấp hành Trung ương Hội trên cơ sở tuân thủ các chế độ chính sách tài chính - kế toán của Nhà nước. Tiền nhàn rỗi của Hội (nếu có), kể cả ngoại tệ được phép gửi tiết kiệm nhằm tăng thêm cho quỹ Hội.

**Điều 20:** Khi Hội hoặc tổ chức của Hội giải tán, phải kiểm kê tài sản, quỹ của Hội hoặc tổ chức báo cáo Ban chấp hành Trung ương Hội xử lý theo qui định của Pháp luật.

## CHƯƠNG VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 21:** Điều lệ này gồm VI chương, 22 Điều, đã được đại hội lần thứ V của Hội nuôi Ong Việt Nam thông qua ngày 8 tháng 10 năm 2003 và có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

**Điều 22:** Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội mới có quyền bổ sung và sửa đổi điều lệ ./.

